TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1163/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

2/ Bà Trần Thị Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Đình Phương N, sinh năm: 2002;

Địa chỉ số: Đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn vắng mặt)

Bị đơn: ông Lương Vĩnh X, sinh năm: 1997;

Địa chỉ số: đường C, phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 8 năm 2024 và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Lương Vĩnh X sau thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, cả hai đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2022, ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn, nay bà thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, bà đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà các yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Lương Vĩnh X.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình chung sống, bà Trần Đình Phương N xác nhận có 01 (một) con chung tên Lương Viễn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022. Bà Trần Đình Phương N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lương Vĩnh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Đình Phương N xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông Lương Vĩnh X lên để làm việc cũng như cung cấp lời khai nhưng ông Lương Vĩnh X không lên để làm việc và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Đình Phương N được ly hôn với ông Lương Vĩnh X.

Về con chung: trong quá trình chung sống, bà Trần Đình Phương N xác nhận có 01 (một) con chung tên Lương Viễn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022. Xét thấy đến thời điểm hiện tại trẻ Lương Vĩnh Hy chưa đủ 3 tuổi nên cần giao cho bà Trần Đình Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: ghi nhận bà Trần Đình Phương N không yêu cầu ông Lương Vĩnh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Đình Phương N và ông Lương Vĩnh X đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2022. Ông

Lương Vĩnh X cư trú tại địa chỉ số: đường C, phường A1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông Lương Vĩnh X đến Tòa án để tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Lương Vĩnh X không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông Lương Vĩnh X theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là bà Trần Đình Phương N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định bà Trần Đình Phương N và ông Lương Vĩnh X đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2022. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Lương Vĩnh X để tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng nhưng ông Lương Vĩnh X vẫn cố tình vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông Lương Vĩnh X không có ý muốn hàn gắn tình cảm gia đình nữa. Theo trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân phường chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình giữa bà Trần Đình Phương N và ông Lương Vĩnh X. Ngoài ra, theo lời khai của nguyên đơn thì hai vợ chồng trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, dẫn đến cuộc sống hôn nhân khong còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đình Phương N được ly hôn với ông Lương Vĩnh X.

Về con chung: trong quá trình chung sống, bà Trần Đình Phương N xác nhận có 01 (một) con chung tên Lương Viễn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022. Bà Trần Đình Phương N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do trẻ Lương Vĩnh Hy chưa đủ 03 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án ông Lương Vĩnh X không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đình Phương N.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Đình Phương N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân là 300.000 đồng bà Trần Đình Phương N phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí

số: 0012422 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Đình Phương N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Đình Phương N được ly hôn với ông Lương Vĩnh X.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2022, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Đình Phương N và ông Lương Vĩnh X không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, bà Trần Đình Phương N xác nhận có 01 (một) con chung tên Lương Viễn H, sinh ngày 28 tháng 9 năm 2022. Giao con chung tên Lương Viễn Huy cho bà Trần Đình Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận bà Trần Đình Phương N không yêu cầu ông Lương Vĩnh X cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ; thay đổi quyền nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Trần Đình Phương N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.Về án phí:

Án phí hôn nhân là 300.000 đồng bà Trần Đình Phương N phải chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai tạm thu án phí, lệ phí số: 0012422 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Đình Phương N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Tiến Trung